

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2013/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ**Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường***Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;**Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;**Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;**Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;**Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường.***Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường là tập hợp các chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình ngành tài nguyên và môi trường, để thu thập thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước và của ngành tài nguyên và môi trường trong từng thời kỳ; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin về các lĩnh vực: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2013 và thay thế Quyết định số 18/2007/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường.**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Chu Phạm Ngọc Hiển**

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THÔNG KÊ NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2013/TT-BTNMT ngày 09 tháng 10 năm 2013

của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THÔNG KÊ

STT	Mã số	Nhóm, tên chỉ tiêu	Phân tổ chủ yếu	Kỳ công bố	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập tổng hợp	
						Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	2	3	4	5	6	7	8
	01	ĐẤT ĐAI					
1	0101	Diện tích và cơ cấu đất	Mục đích sử dụng; đối tượng sử dụng; đối tượng được giao để quản lý; cả nước, vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Quản lý đất đai	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	0102	Biến động diện tích đất	Mục đích sử dụng; cả nước, vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Quản lý đất đai	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	0103	Kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	Đo đạc bản đồ địa chính (theo tỷ lệ bản đồ); xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (theo xã, phường, thị trấn); cả nước, vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Quản lý đất đai	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	0104	Kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đăng ký đất đai (đã đăng ký, chưa đăng ký); cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đã cấp giấy, chưa cấp giấy, chưa đủ điều kiện	Năm	A	Tổng cục Quản lý đất đai	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Mã số	Nhóm, tên chỉ tiêu	Phân tổ chủ yếu	Kỳ công bố	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập tổng hợp	
						Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	2	3	4	5	6	7	8
			cấp giấy); loại đất; cả nước, vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				
5	0105	Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất; cả nước, vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Quản lý đất đai	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6	0106	Kết quả xây dựng bảng giá đất, định giá đất cụ thể	Loại đất; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Quản lý đất đai	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	0107	Diện tích đất bị thoái hóa	Loại hình thoái hóa đất; loại đất bị thoái hóa; mức độ thoái hóa đất; cả nước, vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	5 năm	B	Tổng cục Quản lý đất đai	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng cục Môi trường
	02	TÀI NGUYÊN NƯỚC					
8	0201	Diện tích được điều tra, đánh giá nước dưới đất	Theo tỷ lệ điều tra; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	5 năm	A	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
9	0202	Mức nước, nhiệt độ, đặc trưng tính chất vật lý và thành phần hóa học nước dưới đất	Mức nước, nhiệt độ nước dưới đất; tháng; công trình quan trắc; Đặc trưng tính chất vật lý và thành phần hóa học nước dưới đất; mùa mưa, mùa khô; công trình quan trắc	Năm	A	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	Cục Quản lý tài nguyên nước

STT	Mã số	Nhóm, tên chỉ tiêu	Phân tổ chủ yếu	Kỳ công bố	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập tổng hợp	
						Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	2	3	4	5	6	7	8
10	0203	Tổng lượng nước mặt một số lưu vực sông chính	Lưu vực sông	5 năm	A	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
11	0204	Mức thay đổi mực nước dưới đất	Vùng quan trắc; tầng chứa nước; mùa mưa, mùa khô, cả năm	Năm	A	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	Tổng cục Môi trường; Cục Quản lý tài nguyên nước
12	0205	Mức thay đổi tổng lượng nước mặt một số lưu vực sông chính	Lưu vực sông	5 năm	A	Cục Quản lý tài nguyên nước	Tổng cục Môi trường; Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia
13	0206	Tổng lượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước một số lưu vực sông chính	Lưu vực sông; loại giấy phép; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Cục Quản lý tài nguyên nước	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
	03	TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN, ĐỊA CHẤT					
14	0301	Diện tích tự nhiên được đo vẽ lập bản đồ địa chất khoáng sản	Theo tỷ lệ bản đồ; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	

STT	Mã số	Nhóm, tên chỉ tiêu	Phân tổ chủ yếu	Kỳ công bố	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập tổng hợp	
						Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	2	3	4	5	6	7	8
15	0302	Tài nguyên khoáng sản rắn dự tính và dự báo phân theo các cấp tài nguyên	Loại khoáng sản; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16	0303	Trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt phân theo các cấp trữ lượng	Loại khoáng sản; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
17	0304	Trữ lượng khoáng sản đã cấp phép, khai thác và còn lại phân theo các cấp trữ lượng	Loại khoáng sản; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18	0305	Số lượng giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản được cấp	Loại khoáng sản; loại giấy phép; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	A	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
19	0306	Danh mục khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ	Loại khoáng sản; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	B	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
20	0307	Danh mục khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Loại khoáng sản; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm	B	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương